

Bản án số: 73/2020/HS-ST  
Ngày: 14-5-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Phèo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Ngọc;
2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:** Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Minh Q, sinh ngày 29/01/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp L, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị G, sinh năm 1963; anh chị em ruột: Có 04 người kể cả bị cáo; vợ Võ Thị Bích T, sinh năm 1988; có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không;

Tiền sự: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cử Chi đưa đi cai nghiện bắt buộc 21 (hai mươi một) tháng tại Trung tâm Giáo dục Lao động – Bảo trợ Xã hội Phú Văn.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ chuyển sang tạm giam từ ngày 16/01/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 16/01/2020, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an huyện Củ Chi phối hợp với Công an xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi kiểm tra hành chính phòng trọ số 02 thuộc nhà trọ không tên tại ấp L, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra, trong phòng có Trần Minh Q đang ở và kiểm tra người của Q phát hiện trong túi quần trước bên trái đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, Q khai là ma túy mua về để sử dụng cho bản thân.

Qua điều tra được biết: Vào lúc 12 giờ ngày 16/01/2020, T (không rõ lai lịch) gọi điện thoại liên lạc với Q để rủ sử dụng ma túy chung nhưng Q không muốn sử dụng chung mà nói T chia lại cho Q 100.000 đồng chất ma túy để sử dụng. Q đón xe buýt đến cầu A thuộc huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thì đợi 05 phút sau thì có một người thanh niên đeo khẩu trang che kín mặt đi bằng xe gắn máy loại Wave (chưa rõ biển số) đến giao cho Q 01 gói ma túy và nhận 100.000 đồng. Q giấu gói ma túy vào túi quần trước bên trái đang mặc rồi đón xe buýt về phòng trọ số 02 để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt quả tang.

Theo bản kết luận giám định số 223/KLGD-H ngày 21/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Minh Q và hình dấu Công an xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0.1808g (không phẩy một tám không tám gam), loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 07/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Trần Minh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 16/01/2020, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an huyện Củ Chi phối hợp với Công an xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi kiểm tra hành chính phòng trọ số 02 thuộc nhà trọ không tên tại ấp L, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra, trong phòng có Trần Minh Q đang ở và kiểm tra người của Q phát hiện trong túi quần trước bên trái đang mặc có 01 gói nylon chứa chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0.1808g (không phẩy một tám không tám gam), loại Methamphetamine. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi để biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện mà vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước về dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất trật tự tại địa

phương, gây dư luận không tốt trong nhân dân nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Minh Q mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 223/2020/Củ Chi có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imei 1: 358554083762900/71, số Imei 2: 358554083762892/71 là điện thoại của bị cáo Q, sử dụng để liên lạc mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với người đàn ông tên “T” là người bán ma túy cho Q và người thanh niên giao ma túy cho Q chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Bị cáo Trần Minh Q không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Minh Q: Bị cáo xin lỗi gia đình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh Q đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 16/01/2020, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an huyện Củ Chi phối hợp với Công an xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi kiểm tra hành chính phòng trọ số 02 thuộc nhà trọ không tên tại ấp L, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra, trong phòng có Trần Minh Q đang ở và kiểm tra người của Q phát hiện trong túi quần trước bên trái đang mặc có

01 gói nylon chứa chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0.1808g (không phải một tám không tám gam), loại Methamphetamine. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra dư luận xấu trong nhân dân. Hơn nữa, hành vi của bị cáo tàng trữ chất ma túy để sử dụng không những ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bị cáo mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 223/2020/Củ Chi Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imei 1: 358554083762900/71, số Imei 2: 358554083762892/71 là điện thoại của bị cáo Q sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Đối với người đàn ông tên “T” là người bán ma túy cho Q và người thanh niên giao ma túy cho Q đều chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi sẽ làm rõ và xử lý sau, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[8] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Minh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Minh Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2020.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 223/2020/Củ Chi có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imei 1: 358554083762900/71, số Imei 2: 358554083762892/71.

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng 34/PNK ngày 28/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi (BL 41)).

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Minh Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phạm Văn Phèo**